

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *111* /GT-HCCB

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 4
năm 2020 so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày *29* tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com



Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2020, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 4 năm 2020 so với quý 4 năm 2019 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 4/2020 (1)	Quý 4/2019 (2)		
Báo cáo tài chính hợp nhất	37.763.014.502	69.436.613.745	-31.673.599.243	-45,62%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2020	Quý 4/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) - (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	344.047.702.911	420.486.443.888	-76.438.740.977
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	344.047.702.911	420.486.443.888	-76.438.740.977
4.	Giá vốn hàng bán	257.534.499.780	296.978.933.598	-39.444.433.818
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.513.203.131	123.507.510.290	-36.994.307.159
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.259.101.985	3.024.714.966	-765.612.981
7.	Chi phí tài chính	19.049.622.932	18.097.838.316	951.784.616
8.	Chi phí bán hàng	17.301.937.803	17.613.763.799	-311.825.996
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.750.687.803	17.911.204.836	839.482.967
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	48.310.012.147	86.217.804.097	-37.907.791.950

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2020	Quý 4/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
11.	Thu nhập khác	46.720.000	776.067.778	-729.347.778
12.	Chi phí khác	1.065.027.581	112.169.668	952.857.913
13.	Lợi nhuận khác	-1.018.307.581	663.898.110	-1.682.205.691
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.291.704.566	86.881.702.207	-39.589.997.641
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.077.161.515	17.445.592.548	-7.368.431.033
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-548.471.451	-504.086	-547.967.365
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.763.014.502	69.436.613.745	-31.673.599.243

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 4/2020 giảm 39.590 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 4/2020 giảm 31.674 triệu đồng (tương ứng giảm 45,62%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Ngoài chịu sự tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và xung đột thương mại Mỹ - Trung khiến cầu trong nước giảm sút, thì bên cạnh đó giá nhập khẩu các sản phẩm hóa chất cơ bản giảm mạnh do nguồn cung lớn, dư thừa trên thị trường thế giới. Khiến cho doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 4/2020 giảm 76.439 triệu đồng (tỷ lệ giảm 18,18%), chủ yếu do doanh thu của công ty mẹ giảm 66.844 triệu đồng vì một số sản phẩm chính công ty mẹ có lượng tiêu thụ giảm (NaOH 32% giảm 29%, H₂SO₄ giảm 45%) và giá bán giảm từ 38% đến 45% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 766 triệu đồng (giảm 25,32%), chủ yếu do lãi tiền gửi có kỳ hạn giảm.

- Chi phí quản lý tăng 839 triệu đồng (tăng 4,68%).

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 4/2020 giảm so với quý 4/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Bình